

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 30/10/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT2082	Dương Quỳnh Anh	21/03/2005	Hải Phòng	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
2	CNTT2083	Lê Thị Quỳnh Anh	02/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
3	CNTT2084	Mai Trung Anh	08/08/1992	Thanh Hóa	Nam	8,2	8,0	Đạt	
4	CNTT2085	Nguyễn Quốc Anh	10/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
5	CNTT2086	Nguyễn Thị Hoài Anh	04/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
6	CNTT2087	Nguyễn Võ Nhật Anh	27/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
7	CNTT2088	Trần Việt Anh	18/08/2005	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,0	Đạt	
8	CNTT2089	Kim Thị Ánh	25/02/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
9	CNTT2090	Nguyễn Ngọc Ánh	07/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
10	CNTT2091	Nguyễn Văn Ba	19/05/1988	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt	
11	CNTT2092	Bùi Công Bình	26/08/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,5	Đạt	
12	CNTT2093	Đỗ Bảo Châu	16/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
13	CNTT2094	Ngô Thị Kim Chi	08/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,5	5,5	Đạt	
14	CNTT2095	Nguyễn Mạnh Chiến	18/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
15	CNTT2096	Nguyễn Thị Chinh	09/05/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
16	CNTT2097	Vũ Mạnh Công	05/09/1994	Bắc Ninh	Nam	7,5	8,0	Đạt	
17	CNTT2098	Trương Khắc Cương	02/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
18	CNTT2099	Chu Bá	Doanh	20/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
19	CNTT2100	Nguyễn Văn	Dũng	19/10/1998	Bắc Giang	Nam	7,2	7,5	Đạt	
20	CNTT2101	Nguyễn Hữu	Duyệt	23/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt	
21	CNTT2102	Đoàn Văn	Dương	01/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,0	Đạt	
22	CNTT2103	Mai Thùy	Dương	31/07/1996	Thanh Hóa	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
23	CNTT2104	Nguyễn Doãn Chí	Đại	03/03/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt	
24	CNTT2105	Hà Thế	Đạo	02/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
25	CNTT2106	Trần Văn	Đức	08/06/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,0	Đạt	
26	CNTT2107	Phạm Văn	Giảng	04/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
27	CNTT2108	Nguyễn Ngọc	Hải	27/06/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,5	Đạt	
28	CNTT2109	Nguyễn Văn	Hải	06/08/1996	Bắc Ninh	Nam	6,5	8,0	Đạt	
29	CNTT2110	Nguyễn Đức	Hào	24/11/1991	Bắc Ninh	Nam	7,0	7,5	Đạt	
30	CNTT2111	Nguyễn Thị	Hào	25/07/1982	Bắc Ninh	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
31	CNTT2112	Nguyễn Thị	Hằng	03/07/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
32	CNTT2113	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	03/09/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
33	CNTT2114	Dương Trung	Hiếu	17/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,5	Đạt	
34	CNTT2115	Nguyễn Thị	Hoa	06/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
35	CNTT2116	Nguyễn Thị	Hoa	27/08/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
36	CNTT2117	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	14/08/2005	Hải Dương	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
37	CNTT2118	Nguyễn Thị	Hoàn	24/02/2007	Bắc Ninh	Nữ	7,0	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
38	CNTT2119	Ngô Anh Hoàng	27/08/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	7,0	Đạt	
39	CNTT2120	Ngô Thị Thu Hồng	27/11/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
40	CNTT2121	Phạm Văn Huân	10/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
41	CNTT2122	Nguyễn Thị Bích Huệ	30/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
42	CNTT2123	Chu Văn Hùng	19/02/1998	Bắc Giang	Nam	-	-	-	Vắng thi
43	CNTT2124	Lê Mạnh Hùng	16/11/2006	Hà Nội	Nam	6,7	7,0	Đạt	
44	CNTT2125	Nguyễn Duy Hùng	08/04/1998	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt	
45	CNTT2126	Nguyễn Đình Huy	24/01/2006	Bắc Ninh	Nam	7,7	5,5	Đạt	
46	CNTT2127	Nguyễn Quang Huy	26/03/2004	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt	
47	CNTT2128	Nguyễn Thị Thu Hưng	18/08/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
48	CNTT2129	Nguyễn Thị Thu Hương	30/05/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
49	CNTT2130	Nguyễn Duy Khánh	06/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt	
50	CNTT2131	Âu Văn Kiên	23/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
51	CNTT2132	Nguyễn Đình Tuấn Kiệt	23/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
52	CNTT2133	Nguyễn Thị Lan	08/12/2004	Bắc Ninh	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
53	CNTT2134	Dương Đức Liêm	21/08/2004	Bắc Ninh	Nam	7,5	6,0	Đạt	
54	CNTT2135	Đặng Thị Khánh Linh	15/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
55	CNTT2136	Nguyễn Đặng Thùy Linh	31/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
56	CNTT2137	Nguyễn Thị Thùy Linh	08/12/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
57	CNTT2138	Trần Thị Yến Linh	07/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
58	CNTT2139	Nguyễn Đăng Long	23/10/1996	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
59	CNTT2140	Vũ Thành Long	24/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
60	CNTT2141	Nguyễn Tiến Mạnh	10/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
61	CNTT2142	Nguyễn Văn Mỹ	18/11/2003	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
62	CNTT2143	Nguyễn Phương Nam	09/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt	
63	CNTT2144	Phạm Thị Ngọc	21/03/1981	Bắc Ninh	Nữ	7,0	5,0	Đạt	
64	CNTT2145	Dương Thị Ánh Nguyệt	27/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
65	CNTT2146	Nghiêm Thị Nhã	16/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
66	CNTT2147	Trịnh Tiến Thanh Nhã	14/09/2006	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt	
67	CNTT2148	Trần Minh Nhân	21/06/1992	Thanh Hóa	Nam	6,5	7,0	Đạt	
68	CNTT2149	Đoàn Văn Phán	21/05/1996	Bắc Ninh	Nam	7,5	5,5	Đạt	
69	CNTT2150	Lã Trung Phát	06/09/2004	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,0	Đạt	
70	CNTT2151	Nguyễn Thị Phố	10/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
71	CNTT2152	Hoàng Minh Phương	11/10/2006	Bắc Giang	Nam	-	-	-	Vắng thi
72	CNTT2153	Nguyễn Lan Phương	14/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
73	CNTT2154	Nguyễn Thị Thúy Phương	11/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
74	CNTT2155	Nguyễn Thị Phượng	29/04/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,0	7,5	Đạt	
75	CNTT2156	Nguyễn Như Quỳnh	31/10/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
76	CNTT2157	Diêm Đăng Sơn	18/10/2000	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
77	CNTT2158	Vương Trường Sơn	08/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
78	CNTT2159	Bùi Thị Thanh	21/03/2002	Nam Định	Nữ	6,0	8,5	Đạt	
79	CNTT2160	Nguyễn Văn Thành	18/06/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	7,0	Đạt	
80	CNTT2161	Nguyễn Thị Phương Thảo	29/01/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,0	Đạt	
81	CNTT2162	Nguyễn Thị Thắm	19/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
82	CNTT2163	Dương Mạnh Thắng	21/05/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
83	CNTT2164	Nguyễn Văn Thắng	24/06/1997	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
84	CNTT2165	Nguyễn Thị The	23/04/1994	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
85	CNTT2166	Cáp Trọng Thuận	07/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
86	CNTT2167	Nguyễn Văn Thuận	09/06/2004	Bắc Ninh	Nam	6,5	7,5	Đạt	
87	CNTT2168	Nguyễn Anh Thư	24/04/2005	Ukraina	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
88	CNTT2169	Nguyễn Thị Quỳnh Thương	08/02/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,7	7,5	Đạt	
89	CNTT2170	Phạm Nam Thương	21/01/2001	Bắc Ninh	Nữ	6,5	7,5	Đạt	
90	CNTT2171	Nguyễn Ngọc Toàn	06/11/2004	Bắc Ninh	Nam	7,7	5,0	Đạt	
91	CNTT2172	Đoàn Lộc Trang	28/11/2007	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
92	CNTT2173	Dương Thị Trang	02/06/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
93	CNTT2174	Ngô Thị Trang	05/10/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
94	CNTT2175	Nguyễn Quỳnh Trang	10/10/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
95	CNTT2176	Nguyễn Thị Huyền Trang	27/08/2007	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
96	CNTT2177	Phùng Thị Trang	15/08/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,5	7,5	Đạt	
97	CNTT2178	Trần Quỳnh Trang	24/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,0	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
98	CNTT2179	Nguyễn Thành Trung	11/01/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	5,5	Đạt	
99	CNTT2180	Hoàng Anh Tuấn Tú	18/09/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
100	CNTT2181	Nguyễn Duy Tuấn	17/12/1996	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,5	Đạt	
101	CNTT2182	Nguyễn Quang Tùng	09/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
102	CNTT2183	Vũ Đình Tùng	01/03/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,0	Đạt	
103	CNTT2184	Nguyễn Thị Vân	22/10/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
104	CNTT2185	Nguyễn Thị Vân	10/08/1989	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
105	CNTT2186	Nguyễn Văn Vượng	25/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt	
106	CNTT2187	Nguyễn Thị Xuân	17/03/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
107	CNTT2188	Cao Thị Hoàng Yến	02/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
108	CNTT2189	Nguyễn Hải Yến	13/09/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,0	6,0	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: 108

Số thí sinh vắng thi: 2

Số thí sinh dự thi: 106

Số thí sinh đạt yêu cầu: 106

Số thí sinh không đạt yêu cầu: 0

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Đỗ Thị Huyền

Nguyễn Công Thành